

SÀI GÒN-GIA ĐỊNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TỪ THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH KẾT THÚC CHIẾN TRANH, ĐẾN VAI TRÒ ĐẦU TÀU TRONG HÒA BÌNH PHÁT TRIỂN

HÀ MINH HỒNG*

Vị trí địa - quân sự - chính trị của Sài Gòn - Gia Định

Sài Gòn-Gia Định từ lâu trong lịch sử là địa bàn có vị trí chiến lược về chính trị và quân sự. Nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa thực dân phương Tây từ mặt trận Gia Định thiết lập bàn đạp để mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn bộ Nam Kỳ lục tỉnh, rồi chinh phục sang Camboge, hai lần đánh ra Bắc Kỳ trước khi đánh vào Trung Kỳ, hình thành hệ thống thuộc địa. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, liên quân Anh-Pháp gây hấn từ Sài Gòn để thực hiện chiến tranh lập lại chế độ thuộc địa.

Giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ lấy Sài Gòn làm đầu não cho chế độ tay sai Việt Nam cộng hòa, nơi tạo dựng những công cụ chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và bộ máy chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Sắc lệnh 145/NV ngày 22 tháng 11 năm 1956 của Ngô Đình Diệm về phân chia địa phận và tên gọi Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn.

Mỹ và chính quyền tay sai xây dựng Sài Gòn thành căn cứ quân sự khổng lồ ở miền Nam Việt Nam với vành đai Gia Định gồm

nhiều căn cứ quân sự, hậu cần, sân bay, đường chiến lược, quân cảng, trại huấn luyện tạo thành bức tường thép bảo vệ trung tâm Sài Gòn. Không chỉ có hệ thống đồn bốt dày đặc, Sài Gòn còn tập trung lực lượng quân đội rất lớn (gần 40% tổng số quân địch). Quân cảng Sài Gòn, Vũng Tàu, sân bay Tân Sơn Nhất, Biên Hòa là những căn cứ quân sự liên hợp có giá trị chiến lược lớn ở Đông Nam Á. “Để bảo vệ Sài Gòn, các lực lượng của địch ở miền Đông Nam Bộ được phân công: quân đội Sài Gòn giữ vai trò bình định; quân Mỹ và đồng minh làm nhiệm vụ “tìm và diệt”. Biệt khu Thủ đô Sài Gòn được đổi thành Quân khu Thủ đô trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, đặt dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh quân Mỹ” (1).

Trong chiến tranh, Sài Gòn không chỉ là nơi có nhiều mục tiêu và cơ sở vật chất kỹ thuật lớn, mà còn tập trung bộ máy đầu não của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, Đại sứ quán các nước, các cơ quan cố vấn cao cấp Mỹ, các cơ quan trung ương của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Sài Gòn cũng phát triển thành trung tâm kinh tế,

*PGS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐH Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh

văn hóa, chính trị theo tư bản Mỹ và các nước đồng minh Mỹ, các nước trong quỹ đạo thực dân mới Mỹ. Thực tế còn cho thấy, Sài Gòn đông dân cư, trong đó có nhiều tầng lớp nhân dân lao động, cũng là nơi có phong trào đấu tranh yêu nước mạnh mẽ, phong phú và sáng tạo.

Là một chiến trường đô thị lớn nhất miền Nam Việt Nam, phía cách mạng lấy Sài Gòn-Gia Định làm trọng điểm chỉ đạo chiến lược của chiến tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Sài Gòn - Trọng điểm chỉ đạo chiến lược chiến tranh

Bước vào kháng chiến chống Mỹ, nhất là khi chuyển thể chiến lược ở miền Nam Việt Nam, việc phân ra ba vùng chiến lược và tập trung chỉ đạo vùng chiến lược đô thị là một nét mới trong chỉ đạo thực tiễn chiến tranh cách mạng; Đảng ta đã nhận thấy rõ “thành thị là căn cứ, là hậu phương quan trọng... thành thị còn là hang ổ, là đầu não của ngụy quân, ngụy quyền. Đứng về quân sự mà xét, không đánh vào căn cứ vào hậu phương, vào đầu não của địch, thì không thể giành được thắng lợi cuối cùng” (2).

Chiến trường đô thị Sài Gòn-Gia Định sớm trở thành trọng điểm chỉ đạo chiến lược. Đầu năm 1961, Quân khu Sài Gòn - Gia Định đã được thành lập để kịp thời chỉ đạo quá trình chuyển thể chiến lược cách mạng bước vào chiến tranh. Những năm 1961-1965, lực lượng cách mạng phát triển mạnh các đội biệt động, tự vệ vũ trang; phong trào đấu tranh chính trị đô thị Sài Gòn-Gia Định sục sôi bên cạnh những cuộc đấu tranh vũ trang, đưa đến khủng hoảng chính trị ở Sài Gòn cuối năm 1963, lật đổ nền Đế nhất Cộng hòa, làm phá sản chiến

lược "chiến tranh đặc biệt" và buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh.

Cho đến thời kỳ chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, từ thực tiễn chiến trường Sài Gòn-Gia Định và Nam Bộ, ngày 25-01-1966 tại Củ Chi, Khu ủy và Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định tổ chức Hội nghị tổng kết chiến tranh nhân dân và phong trào thi đua giết giặc Mỹ, rút ra 10 kết luận về khả năng đánh Mỹ của chiến tranh nhân dân địa phương, góp phần rất quan trọng vào phong trào thi đua đánh Mỹ trên chiến trường Nam Bộ và toàn miền Nam. Đó là: “Ai cũng đánh được Mỹ; Vũ khí gì cũng đánh được Mỹ; Nhiều đánh được, ít cũng đánh được, một người, một tổ đều đánh được; Ở đâu cũng đánh được Mỹ, chỉ cần tích cực bám địch, tìm địch là đánh được; Ngày đánh được, đêm cũng đánh được; Địch phản công là cơ hội để tìm diệt địch; Đánh ở phía trước, đánh ở phía sau, đánh trong hậu cứ, đánh đều khắp, làm cho địch bị động, bối rối, càng dễ đánh hơn; Đánh địch trong ấp chiến đấu và cả ngoài ấp chiến đấu; Có khả năng thắng tất cả mọi binh chủng của Mỹ như bộ binh, xe tăng, máy bay, biệt kích; - Đánh bằng vũ trang, bằng chính trị và cả binh vận làm cho địch tan rã nhanh chóng” (3).

Từ đó Quân ủy Trung ương và Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy miền tập trung xây dựng và tích trữ lực lượng ở Sài Gòn-Gia Định, đẩy mạnh phong trào đấu tranh, chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới thực hiện cuộc Tổng công kích tổng khởi nghĩa Mậu Thân năm 1968 lấy Sài Gòn-Gia Định là chiến trường trọng điểm với những mục tiêu cụ thể Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu, Đài Phát thanh Sài Gòn.

Trong thời kỳ chống “Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1972), phong trào đô thị Sài Gòn-Gia Định tiếp tục phát triển lên đỉnh cao với nhiều hoạt động đấu tranh chính trị, quân sự kết hợp cả công khai, bán công khai với bí mật. Trong thư ngày 29-11-1971 *Gửi anh Bảy Cường, và Trung ương cục miền Nam, đồng gửi Khu ủy Sài Gòn-Gia Định*, đồng chí Lê Duẩn chỉ đạo năm 1972 “Tập trung mũi nhọn đấu tranh đòi đuổi Mỹ, lật Thiệu, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, văn hồi hòa bình, hòa hợp dân tộc; tích cực chuẩn bị để tiến tới một bước phát triển nhảy vọt của phong trào chính trị ở thành thị, phối hợp với các đòn tiến công chiến lược khác nhằm tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng ngụy quân, đánh quỵ ngụy quyền, giành thắng lợi cơ bản về ta” (4).

Sau Hiệp định Paris 1973 và nhất là khi bước vào mùa Xuân năm 1975, Hội nghị Bộ Chính trị bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước đã kết luận (đợt 2, ngày 7-1-1975) với chủ trương “kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực ngụy và đòn đánh phá “bình định” nông thôn, thực hiện bao vây uy hiếp các thành thị lớn nhất là Sài Gòn” (5). Trong kế hoạch hoạt động năm 1975, Trung ương chỉ ra nhiệm vụ cho từng chiến trường (Nam Bộ, Khu 5, Tây Nguyên) đều có mục tiêu chung hướng tới là “vây ép Sài Gòn”, thậm chí chiến trường Trị - Thiên còn có mục tiêu “thọc vào Sài Gòn”, thống nhất các chiến trường đều hoạt động theo tinh thần “đánh mạnh nhất, bất ngờ nhất, nhằm tiến tới đỉnh nhanh nhất, thắng gọn nhất và triệt để nhất ở Sài Gòn” (6).

Ngày 31-3-1975, Trung ương chỉ đạo “tranh thủ thời gian, hành động khẩn trương” để “bàn ngay kế hoạch đánh chiếm Sài Gòn” (7).

Ngày 1-4-1975, Trung ương nhận định: “Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt, mà thời cơ để mở tổng tiến công và nổi dậy tại Sài Gòn - Gia Định đã chín muồi. Từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu”. Nhận rõ thực tiễn “Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”, Bộ Chính trị quyết định: “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm”. Trung ương chỉ đạo “Phải hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ”. Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang, suy sụp. Tập trung lực lượng lớn hơn nữa và những mục tiêu chủ yếu trên từng hướng, trong từng lúc” (8).

Về cách đánh, Trung ương chỉ đạo “Phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược, kết hợp tiến công và nổi dậy từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra. Trên từng hướng và trong từng trận, tập trung lực lượng áp đảo, tiêu diệt gọn, làm tan rã nhanh quân địch, tận dụng thời cơ và thuận lợi mới mà dồn dập tiến công, phát triển thắng lợi” (9).

Ngày 09-4-1975, Trung ương chỉ đạo “Cần bảo đảm một khi đã phát động tiến công, thì phải công kích thật mạnh và liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng; vừa tiến

công ở ngoại vi, vừa nắm kịp thời cơ, thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn” (10).

Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị họp nghe Quân ủy Trung ương báo cáo về tình hình mặt trận Sài Gòn và “đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh” (11).

Chiều ngày 22-4-1975, Trung ương chỉ đạo: “Thời cơ để mở cuộc tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công. Hành động trong lúc này là đảm bảo chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị”. Trung ương yêu cầu “mệnh lệnh ngay cho các hướng hành động kịp thời, đồng thời chỉ thị cho Khu ủy Sài Gòn - Gia Định sẵn sàng phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với các cuộc tiến công của quân đội” (12).

Lúc 10 giờ ngày 29-4-1975, được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngưng bắn, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương lập tức chỉ thị: “1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tấn công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng; 2. Công bố đặt Thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Ủy ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch” (13).

Giải phóng Sài Gòn còn nguyên vẹn

Nghệ thuật quân sự Việt Nam được phát triển lên đỉnh cao mới trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong đó độc đáo nhất là việc giải phóng Sài Gòn bằng lực

lượng tập trung đủ các quân binh chủng, chia thành 5 cánh quân tiến vào Sài Gòn theo phương án đánh nhanh, dứt điểm nhanh với phương châm “thần tốc, táo bạo”, nhằm vào những mục tiêu quân sự trọng điểm đã lựa chọn.

Đội quân chủ lực ấy (khoảng 270.000 quân) cùng với hàng chục vạn lực lượng vũ trang địa phương và hàng chục vạn lực lượng chính trị quần chúng nổi dậy tại 107 khu vực, trong đó có 31 khu vực ngoại thành, 76 khu vực nội thành; 32 khu vực từ ngày 29 đến rạng sáng 30-4-1975; 34 khu vực trước khi Dương Văn Minh đầu hàng; 41 khu vực sau đó, lúc quân chủ lực chưa tới (14), đủ sức đánh tiêu diệt toàn bộ lực lượng còn lại của địch, hình thành thế trận bao vây, tiêu diệt, làm tan rã chủ lực của địch ở vòng ngoài; nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ven đô, đập tan lực lượng địch tại vòng trong; đột kích bằng cơ giới hỏa lực mạnh đánh thẳng vào các mục tiêu quan trọng nhất trong nội đô. Trong khi đó, tại hầu khắp các quận, huyện nội, ngoại thành, đặc biệt là địa bàn trung tâm và các cửa ngõ quan trọng của Sài Gòn-Gia Định (khu vực Bàn Cờ, Vườn Chuối, Đa Kao, Tân Định, Phú Nhuận, Khánh Hội-Vĩnh Hội, Tân Phú, Bảy Hiền, Gò Môn, Bình Tân...), quần chúng đông đảo nổi dậy và tiếp sức cho hàng chục sư đoàn quân cách mạng ập vào từ 5 hướng đánh chiếm Sài Gòn.

Trước giờ phút sinh tử của chính quyền và quân đội Sài Gòn, đội quân chiến thắng ấy đã thực hiện “Mở đường hiếu sinh” (như *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi đã viết), bắt buộc và cho phép đối phương “cởi giáp ra hàng”. Lấy đại nghĩa làm trọng, thực

hiện khoan dung, Quân giải phóng đã tạo mọi điều kiện cho Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Như thế không chỉ làm cho Sài Gòn được giải phóng còn gần như nguyên vẹn, mà còn trực tiếp kết thúc cuộc chiến nhanh nhất, làm mất ý chí và điều kiện của những thế lực chống đối muốn “tử thủ”, đồng thời dập tắt mọi hy vọng về “thương lượng đàm phán” vốn đã bị Mỹ và chính quyền Sài Gòn chà đạp, phá hoại ngay sau khi Hiệp định Paris có hiệu lực (15).

Để có ngày toàn thắng, chỉ tính trong tiến công và nổi dậy từ ngày 26-4 đến 30-4-1975 có 1.447 cán bộ chiến sĩ hy sinh trong chiến đấu và có 1 người dân hy sinh khi treo cờ trong nổi dậy ở nội thành (16).

Tiếp tục truyền thống đi trước

Thời cận đại, từ năm 1859, Gia Định đã đi trước trong kháng chiến chống thực dân và về sau trong tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945. Trong gần một thế kỷ ấy, dù có trở thành “Hòn ngọc Viễn Đông” hay “Xứ Đông Pháp”, thì Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định vẫn chỉ là thuộc địa không hơn không kém; nhưng từng bước tạo dựng những nét mới mở đường trong nhiều lĩnh vực xây dựng, phát triển (giao thông đường sắt, đường thủy, đường bộ, cảng sông biển, xuất khẩu lúa gạo, Dinh Nrodom, đèn điện, báo chí...).

Thời hiện đại, mới 28 ngày độc lập, Sài Gòn-Gia Định đã cùng Nam Bộ đi trước đứng lên kháng chiến bảo vệ nền độc lập; kháng chiến 9 năm kết thúc bằng Hiệp định hòa bình Giơ-ne-vơ, Sài Gòn-Gia Định lại về sau khi phải tiếp tục 21 năm mới giành được niềm vui đại thắng. Trong

30 năm liên tục kháng chiến trường kỳ (1945-1975) Sài Gòn - Gia Định đi trước trong thực hiện lời thề độc lập, tự gọi Thành phố Hồ Chí Minh; sáng tạo mới nhiều hình thức đấu tranh: trong đánh ngoài vây, địa đạo, biệt động thành, hát cho dân tôi nghe, ký giả đi ăn mày.

Ra khỏi chiến tranh, cuối thế kỷ XX, Thành phố Hồ Chí Minh “có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội”, thành phố “là trung kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch” của cả nước (17). Đầu thế kỷ XXI, Thành phố Hồ Chí Minh “là đô thị lớn nhất nước ta, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước” (18). Sau đó, Thành phố Hồ Chí Minh phát triển thành “đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước” (19).

Vai trò đầu tàu

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục “Vì cả nước, cùng cả nước”, đi trước và làm đầu tàu, dẫn đường, tiên phong, tìm tòi khám phá, lôi kéo, lan tỏa, chia sẻ cùng phát triển. Những điển hình nhất có thể lược kê sau đây.

Đầu tàu trong hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà: Từ ngày 15 đến 21-11-1975, Hội nghị Hiệp thương Chính trị hai miền Nam, Bắc tại Hội trường Thống nhất (Dinh Độc lập) Thành phố Sài Gòn. Từ đó, ngày 25-4-1976 cuộc tổng tuyển cử

trong cả nước được tổ chức; Quốc hội Việt Nam thống nhất được thành lập, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời (tháng 7-1976), mở ra thời kỳ mới cho lịch sử dân tộc.

Đầu tàu trong tháo gỡ khó khăn tìm đường đổi mới cơ chế quản lý: Hội nghị lần thứ 9 và lần thứ 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tp. Hồ Chí Minh (năm 1979 và 1980) mở đầu những điểm đột phá theo hướng nâng cao tính chủ động, sáng tạo của cơ sở, phát huy mọi khả năng phát triển sản xuất ở cơ sở (20). Từ đó xuất hiện những mô hình sản xuất, kinh doanh: Bột giặt miền Nam (VISO), Thuốc lá Vĩnh Hội, Bia Sài Gòn, Xí nghiệp Cầu Tre, Dệt Thành Công, Phong Phú... mở đường tháo gỡ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp.

Đầu tàu thực hiện 3 chương trình kinh tế mở đầu công cuộc Đổi mới: Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đổi mới tư duy, trước hết là tư duy về kinh tế với 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Từ đó sắp xếp lại nền kinh tế theo cơ cấu hợp lý, bố trí lại cơ cấu sản xuất và điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả khả năng lao động, đất đai và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có.

Đầu tàu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Năm 1991, từ đề xuất của Tp. Hồ Chí Minh thí điểm cấp giấy phép đầu tư cho Công ty liên danh xây dựng và kinh doanh khu chế xuất Tân Thuận, ra đời Khu chế xuất đầu tiên của cả nước. Sau đó ra đời Khu chế xuất Linh

Trung, Trung tâm chứng khoán, Khu công viên phần mềm Quang Trung...

Đầu tàu trong xây dựng cơ sở hạ tầng: Thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành đường Vành đai 2, khởi công hệ thống Vành đai 3 và 4, xây dựng tuyến metro số 1 và số 2, “khởi thông” các điểm nghẽn về cơ chế đầu tư phát triển công nghiệp hóa, kết nối vùng.

Đầu tàu trong xây dựng và hoàn thiện đổi mới cơ chế mới: Thành phố Hồ Chí Minh đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học - công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động nghiên cứu triển khai và ứng dụng; ban hành quy chế đặt hàng trong nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ chế, chính sách cho các nhà khoa học đầu ngành và trí thức trẻ.

Đầu tàu kinh tế cả nước: Dù chỉ chiếm 0,6% diện tích và 8,6% lao động cả nước, giai đoạn 2016-2020, tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng bình quân 6,41%, đóng góp 22,2% kinh tế của cả nước, thu ngân sách chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước, năng suất lao động cao nhất, bằng 2,6 lần cả nước (21).

Đầu tàu trong phong trào xã hội và vận động xã hội hóa: Thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng chương trình "Xóa đói giảm nghèo", Phong trào đoàn kết toàn dân hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, người gặp khó khăn hoạn nạn, Mùa hè xanh"; ủng hộ Quỹ "Vì Trường Sa thân yêu, vì tuyến đầu Tổ quốc"; "Góp đá xây Trường Sa", "Tắm lược nghĩa tình", "Tiếp sức vì Trường Sa thân yêu"... mang đậm tính nhân văn, nghĩa tình.

Đầu tàu trong xây dựng chính quyền đô thị: Thành phố Hồ Chí Minh thí điểm, đề xuất xây dựng mô hình chính quyền đô thị từ năm 2005.

*

Tại hội thảo khoa học "Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam"; những vấn đề đặt ra cho Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ" ngày 23-12-2024, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khi phát biểu khai mạc đã xác định Thành phố Hồ Chí Minh "luôn đặt mình trong Đông Nam Bộ và Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam" nên có "sứ mệnh và trách nhiệm" của người "đá tiên đạo" để ghi bàn thắng.

Trong chiến tranh, Sài Gòn-Gia Định là trọng điểm chỉ đạo chiến lược của cách mạng trong chiến tranh giải phóng miền Nam, đã "Vì cả nước, cùng cả nước" trong

cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định ngày 30-4-1975, quyết định thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Nửa thế kỷ sau giải phóng, là một Thành phố lớn của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu tàu xây dựng, đổi mới, phát triển và hội nhập, một biểu tượng của khát vọng vươn lên, vươn mình của dân tộc.

Thiết nghĩ vai trò "đá tiên đạo" của Sài Gòn-Gia Định - Thành phố Hồ Chí Minh cũng thật vinh quang, không chỉ đem lại "màu cờ sắc áo" cho nhân dân yêu nước bất khuất, mà còn minh chứng hùng hồn cho tinh thần tất thắng của lịch sử dân tộc không chịu khuất phục trước bất cứ khó khăn gian khổ nào.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2014, tr. 682.

(3). Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2014, tr. 703-704.

(2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13). Lê Duẩn, *Thư vào Nam*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 163, 283-284, 376, 378-379, 384, 386-387, 389, 391, 393, 394.

(14), (16). Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập II (1954-1975)*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 994-995, 995, 998.

(15). Hà Minh Hồng, Chiến dịch Hồ Chí Minh: Nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự Việt Nam. Chinhphu.vn.

(17). Nghị quyết 01-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 14-9-1982.

(18). Nghị quyết 20-NQ/TW Bộ Chính trị ngày 18-11-2002.

(19). Nghị quyết 16-NQ/TW Bộ Chính trị ngày 10-8-2012.

(20). Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, *Thành phố Hồ Chí Minh 45 năm hòa bình, hòa vui và phát triển*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 95.

(21). Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, *Thành phố Hồ Chí Minh 45 năm hòa bình, hòa vui và phát triển*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 123-127.